

Đẩy mạnh giáo dục cho sinh viên cao đẳng về quyền con người trong thời kỳ hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa

Trần Quang Tạo*

*ThS. Trường Cao đẳng Lào Cai

Received: 6/2/2024; Accepted: 16/2/2024; Published: 26/2/2024

Abstract: In the context of international integration in education in general and university and college education in particular, educational activities and orientation to the basic rights and obligations of citizens are important for students at colleges and universities. Human right education aims to help students understand the noble human values, common voice, common goals and common means of all humanity to protect and promote human dignity and happiness. Based on the analysis of importance, the article outlines measures to promote education for students about human rights in the context of international integration and globalization.

Keywords: Human rights education, college students, international integration

1. Mở đầu

Quyền con người (Human rights, Droits de L'Homme_QCN) là toàn bộ các quyền, tự do và đặc quyền được công nhận dành cho con người do tính chất nhân bản của nó, sinh ra từ bản chất con người chứ không phải được tạo ra bởi pháp luật hiện hành. Đây là những quyền tự nhiên, thiêng liêng và bất khả xâm phạm do đấng tạo hóa ban cho con người như quyền sống, quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc, những quyền tối thiểu của con người mà bất kì chính phủ nào cũng phải bảo vệ. QCN không những được nhìn nhận trên quan điểm các quyền tự nhiên (natural rights) mà nó còn được nhìn nhận trên quan điểm các quyền pháp lí (legal right). Theo đó “*QCN được hiểu là những đảm bảo pháp lí toàn cầu có tác dụng bảo vệ các cá nhân và các nhóm chống lại những hành động hoặc sự bỏ mặc mà làm tổn hại đến nhân phẩm, những sự được phép và sự tự do cơ bản của con người.* Ở Việt Nam, khi đề cập đến khái niệm quyền con người, đã có nhiều nhà khoa học, chuyên gia có quan niệm chung coi QCN là những nhu cầu, lợi ích tự nhiên, vốn có của con người được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật quốc gia và các thỏa thuận về pháp lý quốc tế. Trong quá trình phát triển về nhận thức và thực tiễn, QCN luôn mang những dấu ấn về chính trị, kinh tế, văn hóa của từng thời kỳ, từng giai đoạn lịch sử của xã hội loài người. Việt Nam đã không ngừng nỗ lực để xây dựng một nhà nước của dân, do dân và vì dân, mà trước hết là xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCHN), cải thiện, nâng cao hệ thống pháp luật về QCN.

Trong bối cảnh HNQT và toàn cầu hóa, hoạt động giáo dục (GD), định hướng quyền và nghĩa vụ cơ bản

của công dân có ý nghĩa quan trọng đối với sinh viên (SV) các trường cao đẳng (CĐ), đại học. GD QCN nhằm giúp SV định hướng và hiểu rõ những giá trị nhân văn cao cả, tiếng nói chung, mục tiêu chung và phương tiện chung của toàn nhân loại để bảo vệ và thúc đẩy nhân phẩm, hạnh phúc của con người

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quyền con người

Quyền con người (QCN) hay nhân quyền là một trong những giá trị pháp lý cơ bản và quan trọng của nhân loại. Đó là thành quả của sự phát triển lịch sử nhân loại, đặc trưng của xã hội văn minh. QCN cũng là một quy phạm pháp luật, nó đòi hỏi tất cả mọi thành viên của xã hội, không loại trừ bất cứ ai, đều có quyền và nghĩa vụ phải tôn trọng các quyền và tự do của mọi người. QCN được quy định một cách rõ ràng, logic và hệ thống trong pháp luật thế giới và Việt Nam.

Các QCN được thế giới thừa nhận, bảo vệ và được tuyên bố trong nhiều văn kiện pháp lý quốc tế mà đặc biệt là trong ba văn kiện quan trọng nhất được coi là Bộ luật quốc tế về QCN đó là: Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền năm 1948, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966. Xem xét ba văn kiện quan trọng trên, chúng ta có thể phân chia QCN thành 2 nhóm: Các quyền dân sự, chính trị; các quyền kinh tế, văn hóa, xã hội.

- *Các quyền dân sự, chính trị:* Quyền sống, tự do và an toàn cá nhân (Điều 3 Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền – UDHR); Điều 6 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) đã cụ thể hóa quyền này trong Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền:

- *Các quyền kinh tế, văn hóa, xã hội:* Quyền làm

việc và quyền tự do lựa chọn nghề nghiệp, được hưởng những điều kiện làm việc công bằng, thuận lợi và được bảo vệ chống lại nạn thất nghiệp. Mọi người đều có quyền được trả công ngang nhau cho những công việc như nhau mà không có sự phân biệt đối xử nào. Mọi người lao động đều có quyền được hưởng chế độ thù lao công bằng hợp lý nhằm bảo đảm sự tồn tại của bản thân và gia đình xứng đáng với nhân phẩm và được trợ cấp khi cần thiết bằng các biện pháp bảo trợ xã hội. Mọi người đều có quyền thành lập hoặc gia nhập cộng đoàn để bảo vệ quyền lợi của mình (Điều 23 UDHR, Điều 6, Điều 7 ICESCR).

– Quyền nghỉ ngơi và thư giãn, kể cả quyền được giới hạn hợp lý số giờ làm việc và được hưởng những ngày nghỉ định kì có hưởng lương.

– Quyền được hưởng một mức sống thích đáng đủ để đảm bảo sức khỏe và phúc lợi của bản thân và gia đình

– Mọi người có quyền được học tập. GD phải miễn phí, ít nhất là ở các bậc tiểu học và trung học cơ sở.

– Mọi người có quyền tự do tham gia vào đời sống văn hóa của cộng đồng, được thưởng thức nghệ thuật và chia sẻ những tiến bộ khoa học. Mọi người đều có quyền được bảo vệ quyền lợi vật chất và tinh thần phát sinh từ bất kì sáng tạo khoa học, văn học hay nghệ thuật nào mà người đó là tác giả (Điều 27 UDHR, Điều 15 ICESCR).

2.3. Những thành tựu trong hoạt động đảm bảo QCN của Việt Nam

Việt Nam từng được bầu là thành viên Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc, nhiệm kỳ 2014-2016. Năm 2016 và 2018, Việt Nam đã chủ trì giới thiệu và được Hội đồng nhân quyền thông qua 2 nghị quyết về tác động của biến đổi khí hậu đối với quyền trẻ em và đối với quyền phụ nữ.

Việt Nam cũng tích cực tham gia đối thoại về QCN với nhiều quốc gia, như Mỹ, Australia, Thụy Sĩ và EU, nhằm nâng cao hơn sự hưởng thụ quyền của người dân ở mỗi quốc gia...

Không chỉ là một trong những nước đã thực hiện thành công trước thời hạn nhiều Mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, Việt Nam hiện còn được biết đến là quốc gia trong thực hiện mục tiêu phát triển bao trùm, không ai bị ở lại phía sau của Liên hợp quốc. Những thành tựu của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước cùng những tiến bộ không ngừng trong sự nghiệp bảo đảm và thúc đẩy QCN ở Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận.

Với mong muốn đóng góp nhiều và hiệu quả hơn nữa vào các nỗ lực chung của thế giới nhằm thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, Việt Nam đã ứng cử

làm thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023-2025. Trong lần ứng cử này, Việt Nam vinh dự được các nước ASEAN đồng thuận đề cử là ứng cử viên của ASEAN.

2.3. Sự cần thiết GD QCN cho SV cao đẳng trong thời kỳ HNQT và toàn cầu hóa

Trong giai đoạn HNQT và toàn cầu hóa, GD QCN đã và đang thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học trong và ngoài nước. Nhiều tổ chức quốc tế đã có những chương trình hành động lớn và rộng khắp trên thế giới về nhân quyền. Trong nước, GD QCN đã trở thành một phần trong chương trình GD của nhiều nước, tuy có sự khác nhau về phạm vi, mức độ và cách thức tổ chức hoạt động. GD QCN đã được thực hiện trong hệ thống GD của Việt Nam, từ các trường cao đẳng đến đại học. Thực hiện Chiến lược GD đào tạo, Quyết định 1309/QĐ-TTg ngày 5-9-2017, phê duyệt Đề án đưa nội dung GD QCN vào chương trình GD trong hệ thống GD trong hệ thống GD quốc dân, hoạt động GD QCN đã được tăng cường thêm một bước, xét cả về nội dung và phạm vi tổ chức. Mặc dù QCN không phải là một phạm trù dễ hiểu nhưng việc GD QCN với mức độ nhất định và bằng các phương pháp phù hợp trong các trường cao đẳng, đại học là cần thiết và có thể thực hiện được. Thực tế trên thế giới đã chứng minh tính hữu ích và hiệu quả của việc hình thành nhận thức và thái độ tôn trọng QCN của các cá nhân ngay từ khi còn trẻ tạo tiền đề quan trọng cho việc thúc đẩy hoạt động GD nhân quyền ở Việt Nam trong thời gian tới.

2.4. Một số giải pháp đẩy mạnh GD SV cao đẳng về QCN trong bối cảnh HNQT và toàn cầu hóa

QCN là môn học nặng tính lý thuyết bởi khi học môn này SV phải tiếp nhận một khối lượng kiến thức lý thuyết lớn bao gồm hệ thống các văn bản pháp luật quốc tế, hệ thống pháp luật Việt Nam quy định về quyền con người. Chính vì lý do đó, giảng viên nên sử dụng phương pháp giảng dạy theo tình huống hay case study, áp dụng các bài học thực tế, phân tích tình huống luật để áp dụng các điều luật sẽ tránh gây nhàm chán trong quá trình giảng dạy. GV các trường CĐ cần thực hiện các biện pháp sau đây.

Một là. tăng cường hoạt động thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng GD QCN giúp SV định hướng, hiểu được những giá trị bản thân, lòng tự tôn và bản sắc văn hóa của dân tộc, sự bình đẳng và tôn trọng giữa các quốc gia trong khu vực; nhằm góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới

Hai là, hoàn chỉnh khối kiến thức và PPDH mới

trong GD môn học quyền con người, xây dựng bài giảng hiện đại, hấp dẫn; đưa nhiều ví dụ minh họa thực tế vào bài giảng; tránh PPDH truyền thụ kiến thức một chiều, thiên nhiều về lý thuyết; tạo tâm lý nhằm chán cho sinh viên khi học môn học này. GV cần định hướng cho sinh viên tư duy tổng hợp, tích hợp việc phân tích, nghiên cứu các văn bản pháp lý trong và ngoài nước, tránh việc một lúc truyền thụ cho sinh viên một khối lượng lớn kiến thức lý thuyết. Như vậy, giảng viên chính là người định hướng cho sinh viên những tài liệu liên quan đến môn học, giúp sinh viên nghiên cứu QCN qua việc tìm hiểu các quy định của quốc tế về vấn đề này.

Ba là, Các trường tập trung biên soạn giáo trình, sách và tài liệu GD cho từng nhóm đối tượng GD cụ thể. Hiện nay, chưa có giáo trình chung, thống nhất; chưa có đầy đủ tài liệu cho việc GD QCN theo từng nhóm đối tượng. Vì thế, GV cần xây dựng các tài liệu GD QCN cho từng nhóm chủ thể, từng nhóm đối tượng GD cụ thể, trên cơ sở tính hệ thống, tính liên thông của tài liệu và đảm bảo gắn kết cả nội dung GD QCN và nội dung GD quyền công dân.

Bốn là, nên đưa chương trình GD QCN vào chương trình GD đại học ở tất cả các ngành học. Việc này vừa đảm bảo tính thống nhất, tính liên thông của chương trình, vừa đảm bảo tính chủ động, thường xuyên, liên tục, rộng khắp trong cả nước, tránh tình trạng phụ thuộc vào các dự án, nguồn tài chính..., đồng thời đảm bảo trách nhiệm của cả chủ thể và đối tượng tham gia hoạt động GD QCN.

Năm là, các trường chú trọng cung cấp phương pháp luận nhận thức, giới thiệu các quan điểm khác nhau về nhân quyền trong lịch sử và đương đại; các chuẩn mực nhân quyền quốc tế trong sự đối chiếu, so sánh rất cụ thể với các quy định pháp luật của Nhà nước ta. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên nắm được những điểm tiến bộ, sự phù hợp của pháp luật Việt Nam về QCN) với pháp luật quốc tế.

Sáu là, các trường xác định các hình thức, phương pháp GD phù hợp với từng đối tượng. Xây dựng các hình thức, phương pháp GD riêng, thích hợp với điều kiện, khả năng của từng đối tượng giúp việc truyền tải nội dung GD một cách sinh động, phù hợp, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng ngay vào thực tiễn cuộc sống. Đối với dân tộc thiểu số, cần dịch nội dung GD sang tiếng dân tộc; đội ngũ tuyên truyền, GD cho dân tộc thiểu số chính là trưởng bản, những cán bộ người dân tộc đã được đào tạo trở thành cốt cán. Hình thức GD có thể thông qua các hoạt động văn hóa của làng, xã, băng tranh ảnh, panô, áp phích, tờ rơi, đài truyền thanh, đài phát thanh truyền hình, phim và các loại hình nghệ thuật khác.

Bảy là, chú trọng đào tạo đội ngũ cốt cán, GV. Đây là điều kiện bắt buộc để có thể đưa nội dung GD về QCN vào giảng dạy trong chương trình GD đại học. Trước mắt, có thể đào tạo GV từ đội ngũ giảng viên đang dạy các môn có liên quan và đây sẽ là những GV cho cả môn học này chứ không chỉ tạm thời, kiêm nhiệm. Đội ngũ giảng viên này phải được đào tạo ở các trường cao đẳng, đại học trong hệ thống GD nhà nước. GD về QCN có mối quan hệ mật thiết với GD chính trị, tư tưởng, GD pháp luật, do đó, về chiến lược có thể đào tạo đội ngũ GV từ nguồn sinh viên tốt nghiệp các trường đại học luật, chính trị.

Tám là, Các trường bảo đảm các điều kiện kinh phí, vật chất phục vụ hoạt động GD QCN. Để tạo ra được nguồn lực cần thiết đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của hoạt động GD QCN, quyền công dân trong thời gian tới, hàng năm, Nhà nước cần có kế hoạch phân bổ một khoản kinh phí thích ứng cho hoạt động tuyên truyền GD, hội thảo khoa học về QCN.

3. Kết luận

GD QCN ở Việt Nam có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp GD&ĐT thế hệ trẻ; đối với sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN; là cơ sở để quần chúng nhân dân hình thành nhận thức đúng đắn về quyền con người, củng cố niềm tin của quần chúng đối với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, trình độ GD nhân quyền của GV còn ở mức thấp. Những trở ngại chính trong GD nhân quyền cho SV là trình độ hạn chế và sự thiếu hụt GV; PPDH; sự thiếu hụt các nguồn tài liệu tham khảo.

Để nâng cao chất lượng GD QCN cho SV cần thiết tập trung thúc đẩy phát triển các nhân tố sau (i) Đào tạo, phát triển ĐNGV môn học này; (ii) xây dựng CSVC phục vụ DH; (iii) Nhanh chóng tiếp cận kiến thức, kinh nghiệm và tài liệu từ các chuyên gia, nhà khoa học về luật học; từ đó, tạo cơ sở hoạch định chính sách, thúc đẩy phát triển hoạt động GD QCN phù hợp với xu thế HNQT và toàn cầu hóa

Tài liệu tham khảo

1, Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Vận dụng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào công tác GD lý luận chính trị cho SV các trường đại học*. Hà Nội

2. OHCHR, *Frequently Asked Questions on a Human Rights-based Approach to Development Cooperation*, New York and Geneva, 2006, tr.1.

3. Akiri A. A. (2013), *Students' and Human Rights Awareness in Secondary Schools' Environment in Delta State*, E Journal of Education Policy.

4. Brander, P., Keen, E. Lemineur, & M.-L. (Eds.) (2002). *Compass. A manual on Human Rights education with young people*. Strasbourg: Council of Europe Publishing.